TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 309/QĐST-VHNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Mê Linh, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I Danh mục lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 25/01/2021 của UBND xã NT, huyện Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2023/TLST-VHN&GĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023; về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung vợ chồng, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1981.

HKTT: thôn TL, xã ĐT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn TL, xã ĐT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2/ Chị **Tô Thị Phương T**, sinh năm 1991.

HKTT: X1, xã NT, huyện Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: N397 PVĐ, phường XĐ, quận Bắc Từ Liên, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Văn N và chị Tô Thị Phương T hòa giải đoàn tụ không thành; anh N và chị T đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về không có con chung; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, chồng. Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa anh N và chị T ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của những người yêu cầu, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau**:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn N và chị Tô Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh N và chị T thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản:* Về tài sản chung, công sức, nhà ở, nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Anh N và chị T thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; anh N và chị T cùng phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, anh N và chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0021259 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh N và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mê Linh.*
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội.*
- *THA dân sự huyện Mê Linh.*
- *UBND xã NT.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ